BINH DAN NIEN CHANH
TU NGOAT SO NHUT NHAT

NAM THU HAI
No 5.

GIANG SINH 1866 THANG MAI
NGAY RAM

# 嘉定報

# GIA ĐỊNH BÁO

Tờ báo nầy mỗi tháng Tây cứ ngày rằm in ra một lần ai muốn mua cả năm phải trả 6 góc tư.

Trăng rằm nhằm ngày 15, giờ 6 59 phút— . Hạ huyền ngày 23 giờ thứ 3, 48 phút, ngày sóc nhằm ngày mồng 1, 2 giờ 09 phút. Thượng huyền ngày mồng 8, 5 giờ, 37 phút. ngày vọng nhằm 16, 4 giờ 2 phút.
Nước lớn đầy mà tại Sai-gòn kể từ ngày rằm tháng 5 Tây cho đến ngày rằm tháng 6 tây.

| Ngày | sớm mai | chiều. | Ngày | sớm mai | chiều. | Ngày | sớm mai | chiều. |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15 thứ 5 giờ | 5 09 phút | 5 34 pht | 25 giờ | 1 48 ph. | 2 giờ 24 pt | 4 | 8 11 pt | 8 26 pt. |
| 16 | 5 57 | 6 21 | 26 | 2 47 | 3 14 | 5 | 8 50 | 9 17 |
| 17 | 6 43 | 7 05 | 27 | 3 36 | 3 55 | 6 | 9 45 | 10 15 |
| 18 chúa nht. | 7 27 | 7 50 | 28 | 4 09 | 4 26 | 7 | 10 40 | 11 31 |
| 19 | 8 11 | 8 34 | 29 | 4 43 | 4 59 | 8 chs nht. | 0 00 | 0 27 |
| 20 | 8 56 | 9 23 | 30 | 5 10 | 5 26 | 10 | 0 52 | 1 34 |
| 21 | 9 48 | 10 19 | 31 | 5 42 | 5 57 | 11 | 2 04 | 2 30 |
| 22 | 10 50 | 11 28 | 1 chúa nht. | 6 14 | 6 29 | 12 | 3 03 | 3 22 |
| 23 | 0 00 | 0 05 | 2 | 6 48 | 7 04 | 13 | 3 56 | 4 12 |
| 24 | 0 43 | 1 19 | 3 | 7 25 | 7 43 | 14 | 4 47 | 5 57 |

## CONG VU

Lời nghị định ngày 30 Avril.

Quan Nguyên-Soái đã nghị cử ông Quan năm tàu chiến, làm chức Tham táng thê cho ông Tham táng cựu về tây, đi theo tàu nhựt trình.

Ong Tham táng mới lành việc nhằm ngày 1er tháng Mai, năm 1866.

---

Đinh ngày 24 tháng tư giờ thứ bảy ban mai tại tòa quan hộ bộ sẽ giáo gía cho người ta lãnh mua cá lắm đựng hộp thiết, để nạp cho nhà nước nội năm 1867; lãnh xong nội tháng phải nộp sáu trăm hộp bằng nửa, lại hai trăm hộp nhỏ bằng bổn.

Phải nạp tiền chấp chí 1,000 quan

Ai muốn biết phép tắc biểu làm sao, phải tựu tại ông kí lục kho sản mà coi.

Đến ngày giáo gía, thì phải làm tờ phong lại nạp cho quan hộ bộ.

Quan Nguyên-soái ra yết thị nầy cho mọi người được hay:

Thứ nhứt. — Phải người đầu người phương tây, đầu người phương đông cũng được phép chặt cây trên rừng trong ba tỉnh nầy.

Thứ hai — Phải làm đơn xin cùng quan tham biện sở tại, nơi mình muốn chặt cây, má buộc mình trả một phần thứ tư theo gía chợ bán cao hạ một cây là bao nhiêu.

Thứ ba — Gía cây sẽ dán trong huyện cho người ta biết.

Thứ bổn. — Khi cây đã chặt rồi, mà toan kết bè lại, thì phải làm đơn, trình với quan tham biện sở tại cho người được biết bao nhiêu cây, thước tấc là bao nhiêu, và giống cây gì, để cho quan sai người đi xét, rồi sẽ cho tờ mà chạy về, nếu không có tờ ấy thì bè phải dọc đàng vào nhập kho.

Thứ năm. — Ai chặt cây thì phải trả tiền cho nhà nước, hoặc nơi ông tham biện sở tại, nơi mình chạy bè, hoặc nơi mình tới bè, nếu không trả tiền thì nhà nước lấy hết cây, vì còn là của nhà nước,

Thứ sáu. — Các chủ chặt cây, hoặc mướn người nơi ấy, hoặc đem người nơi khác tới mà làm việc đó, nếu những người ấy làm sự gì lỗi, thì các chủ phải chịu phạt.

Thứ bảy. — Theo lời nghị ngày mồng năm, tháng bảy 1862, cấm không được chặt cây váp, cây sao, thì bây giờ, có phép chặt.

Thứ tám. — Có lẽ mà cho phép riêng đốt một hai nơi trong rừng.

Thứ chín. — Trong mỗi một khi không có phép, mà ai đốt rừng, hư cây, chặt cây và lấy cây, thì phải phạt theo lề luật pha lan sa hay là lề luật annam.

Điều thứ mười. — Những người không có làm đơn mà thưa quan tham biện cứ như điều thứ hai là người nào làm không đủ số cây hay là thứ cây khác thì phải phạt năm quan cho đến mười lăm quan và phải ở tù một ngày cho đến năm ngày, mà bè phải nhập kho ấy là lần thứ nhứt, còn lần thứ hai thì phải nhập kho hết hay là một phần tùy theo đó.

Nếu một lần nữa thì theo lề luật phải phạt nặng còn phải ở tù.

Điều Thứ mười một. — Các làng ở trên rừng, thì được phép làm cây còn các sự khác mà dùng cho được làm ăn.

Điều thứ mười hai. — Quan lớn sẽ đặt một người làm đầu và bốn người giúp cho được coi sóc về việc rừng tìm kiếm những người phạm lề luật mà bắt, thì bây nhiêu người ấy phải thề.

Lời rao.

Có mấy người tây mua được một sở ruộng ở dưới Bà-bướm gần rạch giồi mà muốn cho mướn, sẽ chia sở ruộng ấy ra từ phần, từ mười mẫu cho bốn mươi mẫu tây, ai muốn mướn, thì phải tới nhà chủ điền ở tại Sai-gòn, kì cho nội trong hai tháng, phân nói cho xong, sẽ giúp tiền cho mà làm ruộng, có hương chức kiết lính cho, vậy ai muốn mướn thì sẽ tới đó có người cắt nghĩa cho mà hiểu; khai phá ra một mẫu tây, chủ điền sẽ giùm cho bảy mươi lăm quan tiền để mần mùa sẽ trả mà không ăn lời.

Điều thứ mười ba. — Nhà nước muốn giữ không cho người ta làm dầu chai, sau sẽ bán mặc ý mình.

Ngày 14 tháng Mai 1866.

Ong Nguyễn-Soái ký.

---

TẠP VỤ

Vậy sự đánh phá Tháp-mười, thì rất có ích cho dân lắm.

Trong tháng ba tây khi quân giặc thấy quân quan sắm sửa đánh đồn Tháp-mười, thì nó cũng ra sức chiêu binh lính cho được chống trả, có một hai đảng nhỏ nhỏ ở phía nam tỉnh Mỹ-tho cũng đã hiệp nhau được, rồi lại tan đi, vì có lính mata quan sai đi tìm bắt nó, cho nên dân đã bắt được hai tướng nó mà nạp cho quan.

Dân sự tỏ ra lòng vui mừng, cùng lấy làm sang trọng vì thấy lính mata đi cùng lính Pha-lan-sa cho được đánh dẹp quân nguỵ cũng làm ích lợi cho mình.

Vậy những lính khi đi đánh Tháp-mười về thì dân chạy đến rước vui mừng như rước lính thắng trận khỏi huấn về vậy, mà thật cũng đáng, vì chưng lính ấy có lòng mạnh mẽ cũng làm nhiều việc giỏi cùng có lòng tốt; cho nên trong những việc có danh tiếng cùng những việc hiểm nghèo mà có người Pha-lang-sa giúp, thì người Annam cũng gần được như người phương Tây.

Vậy khi đánh phá Tháp-mười rồi, thì có một đảng tụ nhau trong huyện Kiên phong, thì huyện Lộc đi với ba mươi tên lính mata, cùng ông quan hai đi với ba tên lính Pha-lan-sa đến bắt được một tên lính Tây đã bỏ trốn khi trước, hai tên ma-ní, cùng mười hai người Annam, và bảy con trâu cùng súng ống khí giái nhiều; còn một hai đứa ma-ní cùng Annam chạy khỏi, nhưng mà ta tưởng khỏi bao lâu quân ấy cũng sẽ phải bắt mà chớ.

Người ta thuật truyện khi đi đánh Tháp-mười có một tên lính kia phải bắt.

Tên lính nầy tên *là* Cho ở Gò-công, ở đội nhì, vậy nó đã mất đi từ đêm thứ mười sáu cho đến đêm thứ mười bảy, người ta kể nó vào sổ những người chết.

Vậy khi đánh đồn chính, mà lính quan Tham biện Tân-an vào được đồn, liền thấy một người Annam tỏ ra dầu rất vui mừng; mà tên nầy bị đạn trên đầu. Khi nó phải đạn nầy thì ngã xuống nằm trong bụi bất tỉnh nhơn sự, mà đạo binh nó đi qua không hay; rồi quân giặc lại, thấy nó liền đem vào đồn, khi nó tỉnh lại thì thấy mình ở trong đồn quân giặc.

Đoạn người ta đem nó xuống tàu Fusée lấy đạn ra cùng chữa dầu ấy đã gần lành, đoạn đem về Gò-công cũng một ngày với các lính khác, mà người ta tưởng nó đã chết rồi. Quan kinh lược đến Sai-gòn mà bàn nhiều việc quốc gia, cùng mừng quan Nguyên-Soái vì đã phá được ổ quân ăn cướp đi.

Trong đêm hai mươi rạng ngày hai mươi một tháng tư tây dưới huyện Phước-tuy có một làng bị cháy; trong một giờ mà cháy hết 43 cái nhà cùng các đồ vật trong bấy nhiêu nhà ấy cháy hết chẳng chữa được món nào hết; nhà nước cho làng ấy năm trăm quan tiền để phát cho những người cùng cực hơn.

Ngày hai mươi một tháng tư Tây tàu Cosmao đi Huê cho đặng liệu một việc kia, rồi chạy ra Bắc-kì cho người ta được biết tàu Pha-lan-sa, cùng dẹp quân tàu ô.

Trong xứ Bà-rịa đã chắc được bình yên, bây giờ đã được thạnh lợi, chúng tôi nói một đều là trong một tháng, người ta đóng được năm trăm chiếc ghe bầu; ấy là đều lợi ích cho ngày sau.

Tàu Sarthe kéo neo bỏ Suez là ngày mồng một tháng ba Lang-sa, tới tại Sai-gòn ngày mồng chín tháng tư, tàu nầy qua tới đây chạy có ba mươi chín bữa mà thôi; tàu nầy chở nhiều người, là người tàu buôn, lính bộ cùng là lính thủy, lại chở năm mươi con ngựa mà thêm sô lính mã.

Ngày mười hai tàu l'Orne kéo neo bỏ Sai-gòn, mà chạy về bên nước Lang-sa, chở mấy lính bịnh cùng lính mãn khóa, hết thảy được tám trăm sáu mươi người.

Ngày mười bốn tháng Avril có tàu chiến Hồng-mao tới đậu tại Sai-gòn, đậu lại hai bữa mà mua thêm đồ ăn, rồi thì kéo neo chạy qua tàu.

Tàu Monge và tàu Bintang, đem tin về Côn-nôn, ngày mồng năm, những người ở đó, sức khỏe hết, người ta cày ruộng luôn, lại sắm sửa bát mạ, người ta tưởng ruộng ấy sinh lợi nhiều, ăn không hết; bây giờ đã tới mùa mưa khó đi làm cày, mà sự cất nhà, thì làm được hoài.

Joannes Liệu.

---

Chuyện vậy được cọp

Tại Hóc-môn.

Ngày mồng hai tháng tư giờ mười một tại làng Xuân-thới có một người đến báo cùng tôi rằng, vợ chồng nó nuôi được một con heo ước giá tiền hai mươi lăm quan, tối thì để nằm dưới chân giường vợ nó, mà ban đêm ấy, cọp đến dỡ cửa nhảy vào bắt heo đi; nên vợ nó tiếc thương lắm, trong ý nó thì giận cộp lắm; cho nên nài xin để nó chỉ dầu cọp ấy mà vậy bắt cho được.

Khi ấy nó thưa làm vậy, thì tôi sai đội Hội cùng tên Hương Ngò lại người am thục bóng dầu, lại năm tên quân cầm năm cây súng, và đem chó theo nữa, thì nó chỉ đàng rừng theo dầu máu heo vào được, một ngàn thước tây thì gặp xác con heo cọp đã ăn hết hai đùi sau còn bỏ hai cái đùi trước lại đó, cọp thì không thấy, rừng thì cả ngàn liền lạc đi trong sáu giờ chẳng hay hết; khi ấy đội Hội cùng Hương Ngò bắt từ nơi xác heo đánh dầu ra bốn phía, mỗi phía chường được một trăm thước tây, thì không thấy dấu cọp mà xít chó vào bụi, chó sợ không vào nghi rằng: có cọp, mới cho một tên quân về báo lại là giờ thứ nhứt, tôi truyền hồi trống nha, các Tổng Xã, quân dân nghe theo hiệu lịnh trống, liền vác khại đến nơi rừng ấy kể đặng bốn trăm khại quân dân lớn bé ước được hai ngàn người, xem thấy rừng rậm rạp cả ngàn mối người lấy làm kinh hải lắm; nhưng mà không lẽ về không, đốc quân dân vào rừng dọn đàng bề ngang hai thước tây, chung quanh xác con heo ước rộng được bốn mẫu tây, bởi vì không biết cọp nằm phía nào, đặt quân dân đứng hàng chữ nhứt theo đàng dọn cách nhau một thước tây, voi thì rảo trước mặt người; kẻ thì cầm cây đập đuổi, người thì cầm rựa chém chổi đều ba phía, còn một phía lập khại đứng giữ làm thinh lặng lẽ, phía trung đuổi đến xác con heo thì gặp cọp lớn lắm, ngồi chễn vẫn, đuổi thì đập qua đập lại, miệng

thì khua rằng chờn vờn muốn xông ra người ta, nhưng mà cũng có nhiều người vẳng vàng cầm giáo mác, trông giục dân ó dậy ba phía không dám xông ra, lại bởi vì người ta đông lắm cũng không dám bắn súng, xa thằng thằng lợp khai vào, lập thê mà bắn cho được; vậy từ giờ thứ nhứt rưỡi cho đến đầu giờ thứ sáu tối, mới bắn được cọp chết, khiêng xác cọp từ nơi chỗ ấy cho đến nhà, tám người khiêng mới nổi.

Về đo thấy cọp, bề dài từ mũi cho chí hậu môn đặng hai thước tây, đuôi dài một thước tây, bề cao một thước tây, bắn trúng vào mình cọp bảy dấu, cho nên tâm da ấy hư đi, và da và thủ cốt bán được có bảy đồng bạc mà chia cho Tổng lý binh dân.

Từ năm ngoái cho đến năm nay vây bắt được bảy thức cọp, mà làng xã quân dân đều được bình an thảy thảy.

Phủ Ca.

---

Tôi mồng bảy rạng ngày mồng tám, tháng ba. Có đảng ăn cướp đánh nhà ông Trùm ở tại làng Chợ-quán.

Người ta khen đảng ăn cướp nầy, thiệt có gan lắm rằng: Quân ăn cướp nầy phải chết vì thuở nay người ta nghe, làng Chợ-quán đông đức cùng đồng lòng với nhau; nhứt hô bá ứng, thì quân nầy không thoát khỏi.

Ai hay có một ít đứa chệc rài, cùng một hai người annam vào đánh nhà ông ấy ở giữa làng, phá cửa phá rương lấy hết của cải, rồi ra bình yên, mà làng chẳng làm gì được nó:

Hoặc có khi đêm ấy người ta mệt mà ngủ đi, hay là vì bởi chủ nhà không la làng chăng? mà có khi nó công kì vô bị xuất kì bất ý, nên làng không hay trước.

Người ta tưởng quân ấy cả gan, vào một lần nữa thì nó phải chết.

Trong nhựt-trình Lang-sa có nói chuyện về Thế-giái mới rằng: có một người đờn bà trong phương ấy đẻ sinh ba, mà ba đứa con thì có ba sắc, một đứa trắng, một đứa đen, một đứa thâm thâm nữa đen nữa trắng.

Chuyện ấy không lấy chi làm kì; số là bên Thế-giái mới có nhiều chỗ có nhiều sắc người ở lộn lạo, cho nên có nhiều khi một người đờn bà sinh ra hai con, một đứa đen mò, một đứa đen như người Thiên-trước: Một hai khi thấy cha mẹ mặt mũi khác, mà sinh con giống hệt như ông bà.

Thường con mình đẻ ra bất kì là con lai căn, thì hay giống cha ít giống mẹ, cha nó có một điểm khí, còn bao nhiêu thì về phần mẹ, lý ưng nó phải giống mẹ nó hơn thí mới phải, điều ấy lấy làm khó nói. Thói Mên mọi thì trượng bên mẹ hơn, thói annam, các chú thì trượng bên cha hơn, cả hai bên cũng đều có ý tứ. Theo thói mọi thì nó xét theo việc trước mặt, vì cưu mang sinh đẻ thì về phần mẹ hết. Theo người kẻ chợ, thì xét tuy cha không công cưu mang sinh đẻ, mà có một điểm khí thì cũng là như gieo hột giống xuống đất, có giống thì mới có mọc, đã hay rằng; vậy cũng nhờ hơi đất thì mới nên Cho nên sách nói nhờ phụ khí mẫu huyết thì mới có sanh dựng. Vậy hai bên ta đều phải trượng bằng nhau mới phải đạo làm con.

---

Cũng nên nói qua ít điều về sự người ta đen trắng. trong bốn phương thiên hạ có thứ người da trắng như trứng gà, có thứ người trắng đỏ, có thứ người trắng bạc, có thứ người hồng hồng, không đen không trắng, có thứ người nước da vàng vàng, có thứ người đen như mò hóng, có thứ người đen như chì, có thứ người nước da hồng huân.

Dại để các sắc nhơn dân đen trắng thì tùy theo địa đạo xa gần mặt trời. Mà cũng có kẻ đồng sinh sản trong một châu, mà nước da cùng hình tích không giống, có phải một loài một dòng thì mới giống nhau.

Bên phương đông thì có nước Đại-thanh, Lầu cầu, Nhựt-bổn, Annam, Triều-tiên, là năm nước đồng văn, nước da tương tợ không đen trắng, gọi là da người, còn Xiêm, Mên, Hời, Lào, Chà-và etc, cũng có thứ người đen ô, có thứ người mởn trắng, mà đại để những dân ở trong rừng núi, thì đầu quăn môi trớt, con mắt có nhiều tròng trắng, còn tròng đen thì đen thui, có nhiều dấu phân biệt người kẻ thê; dẫu có ở lộn với kẻ chợ, lấy vợ là kẻ chợ, đẻ con ra cũng còn hình tượng không mất sự đen, duy lai sanh nhiều lớp thì hoặc có đổi hình tích mà thôi;

Còn những dân thuộc về phương đông như Thiên-trước, Y-díp, Per-sa etc, thì có thứ đen thắm, có thứ đen đỏ như hồng huân, sơn đình cao, mũi cao, nhứt là người Thiên-trước có nhiều người con mắt có nhiều tròng trắng, tóc quăn, miệng rộng.

Bên Phương tây thì con người trắng trẻo, tóc đỏ, con mắt bạc, cũng có thứ người trắng xanh, con mắt thau, vóc dạc cao lớn, thì cũng là tùy theo phương hướng hàn lãnh.

Bên phương nam thì có nhiều thứ người đen như than, tóc quăn trùn như tóc cháy, lỗ mũi rộng, môi dày, miệng rộng, tráng vổ, răng to ,con mắt lớn, có nhiều tròng trắng vóc dạc cũng cao lớn.

Tổng lại đen trắng cũng là người, cũng đều có trí huệ, khác nhau có một đều có học không học, học nhiều khôn ngoan nhiều, học ít khôn ngoan ít.

Mà cũng có thứ người ở theo rừng rú chẳng hề nghe giáo hóa, thì bổn tánh buông lung gần như cầm thú, có bắt nó học thì cũng tối tăm không hóa đặng; thường những người con mắt cả tròng trắng, còn tròng đen thì có ngời, theo sách tướng ta, thì là người tối dạ.

Xét lại nhơn phẩm tuy đồng, mà cũng có kẻ trí người ngu, có kẻ tiểu nhơn có người quân tử, thì cũng là đẻ mà nương nhau cùng giúp đỡ nhau.

P. Của.

---

Trong nhựt trình bên tây có nói truyện nầy; có một chiếc tàu buôn Pha-lan-sa chở than từ thành Swansea mà đến thành Lisbonne.

Vậy trong đêm thứ mười tám thì tàu nầy bị bão gần phải chìm, thoát chốc có chiếc tàu có cờ Hồng-mao ghé đến, thì bạn tàu phải qua tàu nầy.

Ong chúa tàu ngó theo tàu mình trôi lúc lác giữa biển, đoạn cất tiếng kêu thằng bạn tàu mới kia; mà kêu không được, thì biết nó còn ở lại trong tàu, nhưng mà tàu đã ra khỏi, chẳng còn thấy dấu gì nữa, thì chắc rằng: tàu phải chìm, mà thằng nầy phải chết. Ai hay người nầy còn sống! khi các bạn tàu khác qua tàu Hồng-mao, thì người còn làm việc trước mũi tàu, khi xong việc mà lại đàng sau mà kêu la, thì tàu đã ra xa rồi, còn một mình ở lại dưới tàu, kêu khóc vô ích; khóc rồi đứng dậy; mà bởi tàu có nước nhiều, thì người ấy thụt nước tháp đèn đánh chuông, làm vậy cả và đêm ra sức chống với trời một mình.

Vậy khi đã mờ sáng, thì người ấy xem thấy một cái buồm xa xa, thì kéo cờ chỉ sự khốn nạn, mà tàu ấy chạy qua, thì người nầy lại cự việc thụt nước, gần trưa lại thấy một chiếc tàu khác, mà tàu nầy cũng chạy qua vì chẳng thấy.

Những chó và mèo trong tàu chạy đến quấn quít dưới chơn người nầy ma đòi ăn, thì người nầy lấy bánh mà ăn cùng chia phần cho các loài vật ấy; rồi lại làm việc

hự nước, ra đầu. Làm vậy đủ ba ngày, sau hết mới gặp chiếc tàu thơ chạy gần, mà chiếc tàu nọ đã chìm xuống sâu, thì vớt đặng người bạn tàu nầy. Tàu nầy có ý chạy qua thế Giái mới, nhưng mà bởi bão, thì trẻ vào nơi khác; được tin nầy là ngày mồng ba tháng giêng

Người bạn tàu mới viết thơ cho ông chúa tàu mình, một ít ngày nữa sẽ đến nơi, cùng ba con mèo và con chó ở tàu ấy.

---

Tháng trước có một thầy annam muốn ghe bầu đi An giang mua lúa : khi đi xuống, thì đi ngã Vũng gù, thì bình an vô sự; khi trở về thì chở đặng một muôn rưỡi lúa, người lái có ý xấu, mà thầy ấy chưa biết, nên nó không chịu đi ngã Vũng gù nữa nó xin đi ngã cửa, mà thầy ấy biểu nó phải ra cửa Tiểu, rồi vào cửa rạch Lá mà về cho gần, giao kết cùng nhau tại Mỹ tho đã xong. Ai ngờ khi ra tới thì nó đậu đó cho đến ba bữa mà chờ gió xuôi cho được xuôi luôn đi ra biển, song qua bữa thứ bốn nó cũng không đi, mà thầy ấy thấy vậy thì có ý làm cho nó sợ, thì dọn đồ xuống xuống trở lại Mĩ tho : nên nó lật đật lấy neo mà đi, thì phải chạy vát hoài. Khi nó ra biển thì thầy ấy và tên học trò dại sóng nằm trong mui cho đến xế, thì ráng bò ra mà coi, thì không thấy đất, thấy cây nữa, thì hỏi nó đi ngã nào, nó nói đi ngã cần giờ. Khi ấy hổ nghi sợ nó chở luôn đi chăng, nên cũng có lo lắng về bổn phận mình một chút rồi nằm ngủ quên, đến chiều tối thì bò ra một lần nữa, thì thấy núi liền hỏi núi nào, nó nói là núi Bà rịa; ai dè trong đêm ấy nó có ý hại, thì nó biểu thằng bạn lớn và giỏi ôm thầy mà bỏ xuống biển, thì thì tên bạn ấy nói có làm, thì làm chung nhau mà thôi, chớ một mình nó giết hai mạng, thì nó không dám; mà chỗ thầy nằm thì có cây súng hai lòng nạp rồi để một bên; nên nó cũng sợ. Như vậy vừa đến canh năm nước lớn và hết gió thì ghe trôi lại gần núi Vũng tàu, khi ấy vừa sáng ra là ngày mười bảy tháng ba, mà từ khi ở tại Vũng tàu mà đi về, thì lão lái còn nói với bạn phải trói thầy trò nó lại mà bỏ lên sác kẻo về trên nầy sợ lậu tiếng ra, thì ta chết hết, song bạn cũng không dám vì khi vào cửa, thì thầy hết dại sóng; nên có ý giữ mình, nó làm gì chẳng đặng; biết được sự nầy là bởi lão lái sai bạn đi mua thuốc a phiện, thì nói ăn bớt rầy rà chưởi máng nó nên nó giận lão lái, thì nó nói ra cùng người bạn kia, người bạn ấy nói lại với thầy ấy từ ấy về sau thầy ấy chẳng tỏ sự gì ra cho lái bạn, nói biết rằng : ấy đã hay sự ấy, nếu tỏ cho nó biết sợ nó liền mình nó làm dại mà mình khôn, hay là nó bỏ ghe nó trốn, thì chẳng ai đem về: ắt ghe phải mất, khi đến Gia định lúa mà đem lên hết rồi, thì cho đòi hai tên bạn lên đứng khuất mặt nhau không cho nhảy nhó gì hết, rồi hỏi mọi sự đòi lão lái toan tính giết thể nào, thì khai cho thật, nếu khai gian, thì nạp hết chẳng để đứa nào, mà nói thật, thì tha cho, nó đều nói sự thật hết; nếu kha gian, thì nạp hết không để đứa nào. nên ấy đã làm tờ khai rồi thì đi thưa quan đều như vậy; quan liền cho matà đi bắt: khi ấy lão lái mới biết rằng việc đã hay rồi, Bây giờ lão lái còn giam trong tù chưa làm án, còn ghe cộ bỏ nghỉnh ngang tại vàm Thị nghè,

Thômas Nhị.

Có một ngày kia, có một vua đi dạo trong thành mặc áo thường như một người khác, liền gặp đứa con gái ăn mặc rách rưới thầy mang một gói, thì vua ấy hỏi nó cách thương yêu rằng: Con mang giống gì và con đi đâu? Thì đứa con gái ấy trả lời và khóc mà nói rằng: Tôi mang áo cũa mẹ tôi mà đi bán, và thêm nầy là cũa sau hết! Nếu cha tôi là người có công nghiệp với nhà nước còn sống hay là nếu cha tôi được phần thưởng như công nghiệp người đã làm, thì ông không thấy tôi phải khốn nạn thể nầy.

Rồi người ấy lại hỏi đứa con gái ấy rằng: Vậy mà vua không biết sự khốn khó nhà con thì người sẽ giúp đỡ, cho nên con phải kiếm một người nào mà nhắc lại cho vua hay công nghiệp cha và sự đói khát, thì người con gái ấy thưa lại rằng: Tôi đã làm như vậy mà vô ích vì người ta cậy nói với tôi không được gì, thì ông ấy nói rằng: chắc thật người ta không thưa với vua về sự đói khát, khốn nạn nhà con, vì vua là người yêu sự công bình thì không cho vợ và con ông quan đã có công nghiệp nhiều mà phải đói khát làm vậy.

Vậy thì con làm một cái đơn nhắc lại các sự ấy, đến mai con sẽ đem trong lầu đài tôi, thì tôi sẽ thưa lại với vua, nếu các sự ấy thật như lời con nói, thì con sẽ được phần thưởng. Người con gái ấy chùi nước mắt mà gia ơn ông ấy: Đoạn ông ấy lại thêm rằng: không nên bán aó mẹ con, giá aó ấy đặng bao nhiêu, con ấy nói rằng, được sáu đồng, ông ấy nói rằng: Tôi có mượn mười hai đồng cho đến khi biết việc ấy ra làm sao: khi con gái ấy nghe làm vậy, thì chạy về nhà đem mười hai đồng và aó cho mẹ nó, mà nói các ông ấy đã nói với mình làm sao, và nó hình tượng ông ấy thể nào? khi bà con nó nghe làm vậy, thì biết đã gặp vua thì con ấy nhớ mình đã nói với vua như nói với một người thường, thì sợ hải, và chẳng dám đến lầu đài vua nữa; Nhưng mà bà con nó dắc nó đi, khi nó tới đó thì run sợ quá sức ! vậy vua hỏi tên cha nó, và cha nó làm quan trong đạo binh nào, mà coi trong sổ lại, thì thiệt như vậy, thì vua đem nó và ba con nó vào nhà tư thất mà nói cách dịu dàng rằng: nầy trẫm ban lộc cho mẹ con như cha con đã được khi trước và trẫm lấy làm buồn vì đã lâu mà không biết sự khốn nạn mẹ con như vậy; Từ ấy về sau trong mỗi một tuần vua định một ngày cho người ta tới mà thưa cùng mình, mặc ý ai.

---

Giá chợ tại Sai-gon

Gạomột tạ, một đồng bạc và một quan. — Bông nữa tạ, sáu đồng bạc. — mắm một tạ, năm đồng rưỡi. — Dậu một tạ, bốn đồng bạc. — Dường tốt một tạ, chín đồng. — Dồi bạc năm quan năm tiền.

---

Giá chợ tại Phú-cường

Gạo một vuông. bốn quan tư. — Vịt một con, một quan năm. — Gà một con, tám tiền — Thịt heo một cân, bảy tiền. — trứng gà một chục sáu tiền. — trứng vịt một chục tám tiền. — Dường cát một cân, một quan hai. — Dường hạ một chục ghè, mười quan. — Lụa một cây ba mươi thước, bốn chục quan. — Vải Annam một cây, sáu quan. — Dậu trắng một vuông, năm quan. — Dậu xanh một vuông, sáu quan. — Dậu đen một vuông năm quan. — Kén một tạ, bốn chục. — Dầu chai một tạ, sáu mươi lăm quan. — Cá khô một tạ, mười lăm quan. — Muối một vuông, tám tiền. — Sáp một cân, bốn quan. — Thuốc bánh một chục bánh, một quan năm. Thuốc lá một trăm lá, một quan năm, — Chai một tạ, mười lăm quan. — Bò thịt một con, bốn chục. — Trầu cây một con, một trăm.

---

E Potteaux kẻ làm nhựt trình.

Nhà In, — Sai-gon.